

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HS-ST

Ngày: 20-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Bấy.

Ông Trần Đăng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 63/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2022/HSST-QĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1992; Tên gọi khác: Không; Sinh, trú quán: Thôn N, xã H, huyện L, Bắc Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1962 và bà Trịnh Thị Ch, sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2021. Hiện đang bị tạm giữ, giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1995. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Bùi Đăng D, sinh năm 1970. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

3. Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1971. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1969. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1973. Vắng mặt.

Đều nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Vy Văn Ánh, sinh năm 1988. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Hạ L, xã Giáp Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Trịnh Xuân H, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Minh Khai, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 15 phút ngày 17/12/2021, tại thôn T, xã H, huyện L, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Lục Ngạn phát hiện lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn T, sinh năm 1992, trú tại thôn N, xã H, huyện L, đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho đối tượng Nguyễn Đức L, sinh năm 1995, trú tại: Thôn S, xã T, huyện L. Tổ công tác đã thu giữ của Nguyễn Đức L 01 (một) gói giấy bạc bên trong chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong vào phong bì dán kín, ký hiệu “QT1”. Khi bị phát hiện, bắt quả tang, đối tượng Nguyễn Văn T đã vứt xuống nền vườn 01 (một) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, phía trên rãnh khóa có đường viền màu đỏ, bên trong có chứa 02 (hai) gói giấy bạc, đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) túi ni lon màu trắng được hàn kín, bên trong có 01 (một) gói giấy bạc chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy. Tổ công tác đã thu giữ và niêm phong vào phong bì dán kín, ký hiệu “QT2”. Ngoài ra còn thu giữ của Nguyễn Văn T số tiền 397.000đ (ba trăm chín mươi bảy nghìn đồng) được niêm phong vào phong bì dán kín, ký hiệu “QT3” và 01 (một) chiếc điện thoại di động, được niêm phong vào phong bì dán kín, ký hiệu “QT4”.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn, đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở và vùng phụ cận đối với Nguyễn Văn T tại thôn T, xã H, huyện L. Quá trình khám xét đã thu giữ gồm:

+ Thu giữ tại trên cành cây vải thiều trước cửa nhà ở 01 (một) lọ nhựa màu trắng có nắp đậy, bên trong chứa 16 (mười sáu) gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc, trong các gói giấy bạc đó đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy. Tổ công tác đã niêm phong vào trong phong bì dán, ký hiệu “KX1”.

+ Thu giữ tại trên mái nhà bếp, vị trí tiếp giáp bên dưới mái prôximăng và kèo bếp 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa, phía trên rãnh khóa có đường viền màu đỏ, bên trong có 24 (hai mươi bốn) gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc, bên trong các gói giấy bạc đó đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy. Tổ công tác đã niêm phong vào bì dán kín, ký hiệu “KX2”.

Qua đầu tranh Nguyễn Đức L khai nhận có được mua 01 gói ma túy của Nguyễn Văn T với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng), mục đích mang về sử dụng cho bản thân và Nguyễn Văn T cũng khai nhận, buổi sáng ngày 17/12/2021 T đã bán cho anh Nguyễn Đức L 01 gói ma túy để thu lời 100.000 đồng, thì bị Công an phát hiện thu giữ vật chứng, lập biên bản quả tang và khi khám xét nơi ở, thu giữ số ma túy trên là của T cất giấu ở trên cây vải thiều và mái nhà với mục đích để bán kiếm lời.

Qua đấu tranh Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức L, Trịnh Xuân H và Nguyễn Văn C đều khai: Khoảng 07 giờ ngày 17/12/2021, Nguyễn Đức L đi tìm mua ma túy để sử dụng, trên đường đi L gặp Trịnh Xuân H, sinh năm 1987, trú tại Tổ dân phố M, thị trấn C, huyện L, thì L có rủ H cùng đi lên xã H, huyện L. Khi đến khu vực vườn của gia đình chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1971, thuộc thôn T, xã H, huyện L thì L bảo H đứng chờ, sau đó L đi đến cạnh tường bao của 01 khu vườn và gọi “T ơi”. Lúc này, Nguyễn Văn T đang ở trong nhà cùng với anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1973, trú tại thôn T, xã H, huyện L là em trai chị Q. Khi nghe thấy tiếng người gọi, T đi ra vị trí tường bao mà Nguyễn Đức L đang đứng đợi, thì L bảo “Đề em cái hàng” ý là hỏi mua một “tép” ma túy) và đưa cho T số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng). T nhận tiền và đi vào trong nhà lấy từ trong lọ nhựa màu trắng có nắp đậy 01 (một) gói giấy bạc bên trong chứa ma túy heroine và mang ra vị trí tường bao đưa cho L, xong T quay lại vào trong nhà và mang lọ nhựa màu trắng chứa ma túy ra cài lên cành cây vải thiều ở ngay trước cửa nhà. Ngay khi đó bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang đối tượng L và T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Khi thấy lực lượng Công an đến, Nguyễn Văn T đã chạy từ sân ra phía vườn cạnh vị trí T đứng bán ma túy cho L và vứt bỏ ra nền vườn 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có chứa 03 (ba) gói giấy bạc, bên trong các gói đó đều chứa ma túy Heroine nhằm mục đích che giấu hành vi phạm tội của bản thân, thì ngay Lúc này T và L bị Công an khống chế, bắt giữ và thu giữ gói giấy bạc chứa ma túy Heroine mà T vừa bán cho L và toàn bộ số ma túy T cất giấu trên người và tại nơi ở.

Về nguồn gốc số ma túy đã bị thu giữ, Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 05 ngày trước đó, T có gặp một người đàn ông khoảng hơn 40 tuổi, người đó tự giới thiệu tên là D, nói là bạn trai của chị Nguyễn Thị Q ở thôn T, xã H. D có nhờ T đến nhà của chị Q ở với mục đích là để bán ma túy giúp D, khi đó hai bên đã có sự thỏa thuận là D sẽ để cho T sử dụng 03 (ba) đến 04 (bốn) “tép” ma túy mỗi ngày, ngoài ra D còn cam kết với T là đến Tết sẽ cho T thêm tiền để chi tiêu.

Khoảng 13 giờ ngày 16/12/2021 T đi đến phòng nghỉ 201 của nhà nghỉ Q thuộc địa phận thôn C, xã Q, huyện L, do bà Nguyễn Thị Ch1, sinh năm 1957, trú tại thôn Đ, xã P, huyện L làm quản lý. Tại đây, đối tượng D đã đưa cho T 01 (một) túi ni lon bên trong có các gói giấy bạc chứa ma túy Heroine, D có bảo với T là “Trong này có hơn bốn mươi cái”. Sau khi nhận được số ma túy trên, T mang về nơi ở của mình tại thôn T, xã H cất giấu. Tối cùng ngày T mang số ma túy đó ra chia nhỏ thành nhiều phần và cho vào lọ nhựa có nắp đậy màu trắng mục đích là để bán với giá 100.000đ/1tép, trong đó có 03 (ba) “tép” loại to hơn được T cho riêng vào túi ni lon cất trong túi áo đang mặc trên người để bán với giá 200.000đ/1 tép, số còn lại T để trong túi nilon và cất giấu phía dưới mái nhà bếp của gia đình chị Q. Buổi sáng ngày 17/12/2021 khi vừa bán 01 gói ma túy cho Nguyễn Đức L thì bị Công an phát hiện, bắt giữ.

Qua đấu tranh Nguyễn Văn T khai nhận về nguồn gốc số ma túy trên, là do đối tượng D đưa số ma túy đó cho T vào ngày 16/12/2022 và đối tượng D có họ tên đầy đủ là Bùi Đăng D, sinh năm 1970, trú tại: Thôn Đ, xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn, đã ra Lệnh khám xét chỗ ở của Bùi Đăng D có địa chỉ như T đã khai. Tuy nhiên quá trình khám xét

không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến vụ án. Đồng thời, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn đã triệu tập Bùi Đăng D để đấu tranh làm rõ, xong Bùi Đăng D không thừa nhận việc đã đưa số ma túy cho T vào ngày 16/12/2021.

Sau đó Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với số vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Thế, L được niêm phong trong bì thư ký hiệu "QT1; QT2; KX1; KX2". Tại Kết luận giám định số 2060/KL-KTHS ngày 21/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

- Trong phong bì ký hiệu QT1: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc là ma túy, có khối lượng là 0,023 gam, loại Heroine.

- Trong phong bì ký hiệu QT2: Chất cục bột màu trắng đựng trong 03 gói giấy bạc là ma túy, có tổng khối lượng là 0,371 gam, loại Heroine.

- Trong phong bì ký hiệu KX1: Chất cục bột màu trắng đựng trong 16 gói giấy bạc là ma túy, có tổng khối lượng là 0,705 gam, loại Heroine.

- Trong phong bì ký hiệu KX2: Chất cục bột màu trắng đựng trong 24 gói giấy bạc là ma túy, có tổng khối lượng là 1,115 gam, loại Heroine.

Từ những nội dung nêu trên, bản Cáo trạng số 55/CT-VKS-HS ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người này trong quá trình điều tra. Bị cáo không có ý kiến gì về lời khai của những người này.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 17-12-2021). Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng để sung công quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: 04 (Bốn) phong bì dán kín, ký hiệu "QT1", "QT2", "KX1", "KX2" chứa chất ma túy do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định (đã được niêm phong).

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T: 297.000 đồng (Hai trăm chín mươi bảy nghìn đồng) nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, loại bàn phím cơ, số IMEI: 355634046026347 và 355634047027344 và 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Thực hiện lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai thể hiện quan điểm của họ và sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[3] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hồi 08 giờ 15 phút ngày 17/12/2021, Nguyễn Văn T, sinh năm 1992, trú tại thôn Nguộn T, xã H, huyện L, đến nhà anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1973, trú tại: Thôn T, xã H. Tại đây T đã có hành bán trái phép cho Nguyễn Đức L, sinh năm 1995, trú quán: Thôn S, xã T, huyện L 01 gói ma túy, có khối lượng 0,023 gam, loại Heroine, thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện Lục Ngạn phát hiện, lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, cùng vật chứng gồm: 03 gói giấy bạc bên trong chứa chất cục bột màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,371 gam; 16 gói giấy bạc bên trong chứa chất ma túy có khối lượng 0,705 gam; 24 gói giấy bạc bên trong chứa chất ma túy có khối lượng 1,115 gam. Tổng khối lượng số ma túy Nguyễn Văn T cất giấu và đã bán là 2,214 gam đều là loại Heroine.

[4] Về áp dụng pháp luật hình sự đối với các bị cáo: Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[5] Về tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương và đời sống xã hội. Ma túy là hiểm họa của loài người, làm sồi mòn nếp sống văn minh và đạo đức xã hội. Ma túy còn làm lây lan các loại dịch bệnh xã hội, ngoài ra ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm khác. Trong lúc toàn Đảng, toàn dân ta và cả nhân loại trên thế giới đang kịch liệt đấu tranh để phòng chống các loại tội phạm này, bị cáo vẫn liều lĩnh thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy để thu lợi bất chính. Do đó cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục riêng cũng như để đấu tranh phòng ngừa đối với loại tội phạm này nói chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo Nguyễn Văn T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, thấy rằng bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về mức hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới công tác quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung, bị cáo phạm tội với mục đích thu lợi bất chính nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[9] Đối với Nguyễn Đức L đã có hành tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng hành vi đó chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Bản L chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến ma túy. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn xử phạt vi phạm hành chính đối với L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội là có căn cứ.

Đối với Bùi Đăng D trong quá trình điều tra chưa đủ căn cứ để xác định D đã đưa số ma túy trên cho Nguyễn Văn T vào ngày 16/12/2021 theo như lời khai của bị can Thế. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho T đối chất với Bùi Đăng D để làm rõ những mâu thuẫn trong quá trình điều tra, nhưng T từ chối đối chất và giữ nguyên nội dung đã khai với Cơ quan điều tra. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn tách phần tài liệu có liên quan đến Bùi Đăng D để tiếp tục điều tra, xác minh. Khi nào đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý theo đúng quy định của pháp luật. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với Nguyễn Văn C, qua điều tra xác định anh C được chị Nguyễn Thị Q là chị gái ruột, nhờ trông coi nhà cửa và làm vườn, chăn nuôi lợn tại khu vườn nơi bắt quả tang T có hành vi bán trái phép chất ma túy vào ngày 17/12/2021. Khi T

đến ở cùng, anh C chỉ biết T được đối tượng D bảo đến đó, không biết việc đối tượng D và T thỏa thuận nhau bán ma túy như thế nào. Không có căn cứ xác định Nguyễn Văn C biết việc T cất giấu và bán trái phép chất ma túy tại khu vực Cẩn được chị Q nhờ trông giữ, nên không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Văn C.

Đối với chị Nguyễn Thị Q là chủ nhà: Theo tài liệu điều tra thu thập được xác định, ngày 29/10/2021, chị Q bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang bắt, khởi tố và tạm giam liên quan đến hành vi “Đánh bạc” nên chị Q không biết và không liên quan gì đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy như đã nêu trên, do đó không có căn cứ xử lý đối với chị Q.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 397.000 đồng trong đó 297.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Số tiền 100.000 đồng là tiền T bán ma túy cho D mà có, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, loại bàn phím cơ, số IMEI: 355634046026347 và 355634047027344 là phương tiện liên lạc liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 04 (bốn) phong bì dán kín, ký hiệu “QT1”, “QT2”, “KX1”, “KX2” do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định, đã được niêm phong cần tịch thu tiêu hủy số ma túy và tịch thu sung quỹ nhà nước.

[11] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn T 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 17-12-2021). Phạt bổ sung đối với bị cáo 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: 04 (Bốn) phong bì dán kín, ký hiệu “QT1”, “QT2”, “KX1”, “KX2” chứa chất ma túy do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định (đã được niêm phong).

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T: 297.000 đồng (Hai trăm chín mươi bảy nghìn đồng) nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, loại bàn phím cơ, số IMEI: 355634046026347 và 355634047027344.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- UBND xã H, huyện L;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lương Thị Ngọc Hà